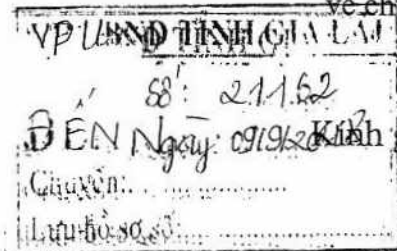


Số: **2996**/BT-TT-CVTV/v Kế hoạch chi tiết
về chuyển đổi mã mạngHà Nội, ngày **07** tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tiếp theo công văn số 1625/BT-TT-CVT ngày 25/5/2018 về việc thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi mã mạng, để hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ viễn thông trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan báo chí, các Sở, Ngành, chính quyền cơ sở trên địa bàn tổ chức phổ biến, tuyên truyền về:

1. Kế hoạch chi tiết về chuyển đổi mã mạng của các doanh nghiệp viễn thông (kèm theo công văn này).
2. Tăng cường tuyên truyền về sự cần thiết của việc chuyển đổi mã mạng, các biện pháp hạn chế tác động của việc chuyển đổi mã mạng... được nêu trong tài liệu cung cấp thông tin về kế hoạch chuyển đổi mã mạng kèm theo công văn số 1625/BT-TT-CVT nêu trên.

Trân trọng./. *Man***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Hồng Hải;
- Lưu: VT, CVT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG***Phạm Hồng Hải*
Phạm Hồng Hải

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT CHUYỂN ĐỔI MÃ MẠNG
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG**

(Kèm theo công văn số **2996/BTTTT-CVT** ngày **07/9/2018**)

TT	Doanh nghiệp viễn thông	Mã mạng cũ và số thuê bao		Mã mạng mới và số thuê bao	Thời gian chuyển đổi
1	MobiFone	120 xxxxxxxx	➡	70 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018
2		121 xxxxxxxx	➡	79 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 21/9/2018
3		122 xxxxxxxx	➡	77 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 25/9/2018
4		126 xxxxxxxx	➡	76 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 28/9/2018
5		128 xxxxxxxx	➡	78 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 02/10/2018
6	VinaPhone	123 xxxxxxxx	➡	83 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 24/9/2018
7		124 xxxxxxxx	➡	84 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018
8		125 xxxxxxxx	➡	85 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 27/9/2018
9		127 xxxxxxxx	➡	81 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 18/9/2018
10		129 xxxxxxxx	➡	82 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 21/9/2018
11	Viettel	162 xxxxxxxx	➡	32 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 07/10/2018
12		163 xxxxxxxx	➡	33 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 05/10/2018
13		164 xxxxxxxx	➡	34 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 03/10/2018
14		165 xxxxxxxx	➡	35 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 27/9/2018
15		166 xxxxxxxx	➡	36 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 25/9/2018
16		167 xxxxxxxx	➡	37 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 23/9/2018
17		168 xxxxxxxx	➡	38 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 19/9/2018
18		169 66xxxxxx	➡	39 66xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018
		169 xxxxxxxx	➡	39 xxxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 17/9/2018
19	Vietnamobile	186 4xxxxxxx	➡	56 4xxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018
		186 2xxxxxxx	➡	56 2xxxxxxx	
		186 3xxxxxxx	➡	56 3xxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 17/9/2018
		186 5xxxxxxx	➡	56 5xxxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 23/9/2018
		186 6xxxxxxx	➡	56 6xxxxxxx	

TT	Doanh nghiệp viễn thông	Mã mạng cũ và số thuê bao		Mã mạng mới và số thuê bao	Thời gian chuyển đổi
20	Vietnamobile	186 7xxxxxx	➡	56 7xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 23/9/2018
		186 8xxxxxx	➡	56 8xxxxxx	
		186 9xxxxxx	➡	56 9xxxxxx	
		188 2xxxxxx	➡	58 2xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 21/9/2018
		188 3xxxxxx	➡	58 3xxxxxx	
		188 4xxxxxx	➡	58 4xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 19/9/2018
		188 5xxxxxx	➡	58 5xxxxxx	
		188 6xxxxxx	➡	58 6xxxxxx	
		188 7xxxxxx	➡	58 7xxxxxx	
		188 8xxxxxx	➡	58 8xxxxxx	
		188 9xxxxxx	➡	58 9xxxxxx	
21	Gmobile	199 2xxxxxx	➡	59 2xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018
		199 3xxxxxx	➡	59 3xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 17/9/2018
		199 8xxxxxx	➡	59 8xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 19/9/2018
		199 9xxxxxx	➡	59 9xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 21/9/2018
22	Mạng viễn thông cố định vệ tinh (VSAT)	99 2xxxxxx	➡	67 2xxxxxx	Từ 00 giờ 00 phút ngày 15/9/2018 Cho thuê bao khu vực miền Bắc
					Từ 00 giờ 00 phút ngày 16/9/2018 Cho thuê bao khu vực miền Trung và miền Nam
					Từ 00 giờ 00 phút ngày 17/9/2018 Cho thuê bao phục vụ phòng chống thiên tai